|  |  |
| --- | --- |
| アジャイル型は、近年において注目を集めている開発手法です。  ウォータフォール型の開発モデルは、設計時にすべきシステムを決定できるというに立っています。  しかし、現代のビジネス環境は刻々と変化しています。  そのため、ソフトウェアの設計時にはそのビジネスに最適であったシステムも、設計から開発を行う間に生じたビジネスの変化によって、完成したときにはもう用をなさないというような事態が発生します。  そのようなことから、変化する顧客の要望を素早くソフトウェア開発に受け入れ、かつ素早い開発が可能な手法が望まれるようになります。  そのような背景をもとにして誕生した開発手法がアジャイル開発モデルになります。  アジャイル型の特徴は、２００１年にAgile Allianceという団体が発表したアジャイル宣言から読み取ることができます。  この宣言では、次のことがうたわれています。   * プロセスやツールより、個人そのものや個人間の交流を重視せよ * 広範にわたるの文書作成より、きっちり動くソフトウェアの作成に注カせよ * 契約に関わる交渉より、顧客と協調することに量点をおけ * 無理に計画に従うより、目の前の変化へ柔軟に対応せよ   このような視点は、これまでのウォータフォール型の開発モデルでは考えられないものですが、変化する顧客の要望を取り入れることができ、かつ素早い開発が可能な手法として、普及が進んでいます。 | Mô hình Agile là phương pháp pháp triển trong những năm gần đầy được tập trung chú ý.  Mô hình phát triển kiểu thác nước dựa trên tiền đề là hệ thống được thiết kế có thể được quyết định tại thời điểm thiết kế.  Tuy nhiên, ảnh hưởng của thương mại hiện này là thay đổi nhanh.  Vì thế, khi thiết kế phần mềm thì có những hệ thống phù hợp với mô hình kinh doanh đó, tùy theo sự thay đổi của mô hình kinh doanh, sinh ra trong quá trình tiến hành phát triển, những cái sinh ra này được sử dụng cho đến khi hoàn thành sản phẩm.  Dựa trên bối cảnh đó người ta đã phát triển ra mô hình Agile  Đặc trưng của Agile là, vào năm 2001 tập thể là Agile Alliance đã phát biểu từ việc phát hành Agile có thể đọc được.  Việc phát hành đó đã ... như sau:   * Chú trọng việc giao lưu giữa các cá nhân với cá nhân so với quy trình và công cụ * Tập trung vào việc sản xuất chính xác phần mềm hơn là việc sản xuất số lượng lớn văn bản trải suốt trong phạm vi lớn * Điểm quan trọng là hợp tác với khách hàng hơn là đàm phán xung quanh hợp đồng * Đối ứng linh hoạt với sự thay đổi trước mặt hơn là căn cứ theo những kế hoạch quá sức   Loại quan điểm này là không thể tưởng tượng được trong các mô hình phát triển kiểu thác nước thông thường, nhưng nó đang trở nên phổ biến hơn như một phương pháp có thể kết hợp các nhu cầu thay đổi của khách hàng và cho phép phát triển nhanh chóng. |